

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2020/DS-ST;

Ngày: 28-9-2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

Cẩm Lệ, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu.

Ông Mai Văn Du.

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thảo Vân – Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng.

Ngày 28/9/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-DS ngày 09/9/2020 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S. Trụ sở: đường N, phường T, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: đường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Tịnh B, chức vụ: Chuyên viên khách hàng doanh nghiệp. Có mặt.

* **Bị đơn:** Bà Đinh Dũng Hạ Đ, sinh năm: 1981. Địa chỉ: K135/12 Bình Thái 1, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 31/12/2015, bà Đinh Dũng Hạ Đ có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi là Ngân hàng) nhằm mở thẻ visa hạn mức tín dụng của Ngân hàng. Mục đích: tiêu dùng cá nhân. Hạn mức mở thẻ: 15.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Đ đã thực hiện nhiều lần thanh toán qua thẻ tín dụng với số tiền: 23.890.101 đồng và đã trả cho Ngân hàng số tiền 16.144.504 đồng. Sau đó bà Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp

đồng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu. Do bà Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán (*Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng*), ngày 31/12/2016, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn: 3,75%/ tháng (*Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng*).

Mặc dù ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp và yêu cầu bà Đ có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà Đ trả nợ, tuy nhiên bà Đ vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Đ trả một lần cho Ngân hàng toàn bộ số nợ tạm tính đến ngày 28/9/2020 là: 26.814.891 đồng, bao gồm : dư nợ là 8.050.020 đồng và tiền lãi quá hạn: 18.764.871 đồng.

Tại Bản tự khai, bị đơn bà Đinh Dũng Hạ Đ trình bày: Bà cam kết sẽ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 8.050.020 đồng chậm nhất vào ngày 24/7/2020 và đề nghị Ngân hàng xem xét giảm toàn bộ tiền lãi cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn Ngân hàng S yêu cầu bị đơn bà Đinh Dũng Hạ Đ trả số tiền nợ vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 31/12/2015 với mục đích vay là vay tiêu dùng. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng, quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Đinh Dũng Hạ Đ có địa chỉ tại: K135/12 Bình Thái 1, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng có thẩm quyền giải quyết.

[1.3] Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và tổng đạt hợp lệ cho bà Đinh Dũng Hạ Đ nhưng bà Đ đều vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với khoản tiền dư nợ và nợ lãi:

Ngày 31/12/2015, bà Đinh Dũng Hạ Đ có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP S nhằm mở thẻ visa hạn mức tín dụng của Ngân hàng để tiêu dùng cá nhân. Căn cứ thu nhập của bà Đ, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà với hạn mức 15.000.000đ. Xét thấy, các bên ký kết Hợp đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hợp đồng tín dụng các bên đã giao kết có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 122, 402, 405, 471 BLDS và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Các chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình như Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là có cơ sở để xác định bà Đ có quan hệ tín dụng với Ngân hàng S.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Đ đã thực hiện nhiều lần thanh toán qua thẻ tín dụng với số tiền: 23.890.101 đồng và đã trả cho Ngân hàng số tiền 16.144.504 đồng. Sau đó thì bà Đ không tiếp tục thanh toán nữa. Việc bà Đ không thanh toán các khoản nợ theo cam kết tại Hợp đồng tín dụng đã vi phạm Điều 2 Bản Điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng, khoản 2 Điều 474 BLDS và làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu buộc bà Đ thanh toán cho Ngân hàng S tổng số tiền đến ngày 28/9/2020 là: 26.814.891 đồng, bao gồm : dư nợ là 8.050.020 đồng và tiền lãi quá hạn: 18.764.871 đồng.

Xét thấy, bị đơn bà Đ đã vi phạm thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng S và Điều 466 BLDS 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Đ cũng cam kết sẽ thanh toán toàn bộ dư nợ gốc là 8.050.020 đồng vào ngày 24/7/2020 và đề nghị Ngân hàng giảm lãi cho bà nhưng bà không thực hiện. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với bà Đ là có cơ sở và phù hợp với các điều khoản trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, trong Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cũng như phù hợp với quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 122, 402, 405, 471, 474, 476 và 478; Điều 91, khoản 1 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 91, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bà Đinh Dũng Hạ Đ.

Buộc bà Đinh Dũng Hạ Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền: 26.814.891 đồng, bao gồm : dư nợ là 8.050.020 đồng và tiền lãi quá hạn: 18.764.871 đồng (tạm tính đến ngày 28/9/2020).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Đinh Dũng Hạ Đ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Đinh Dũng Hạ Đ phải chịu 1.340.744đ (Một triệu ba trăm bốn mươi ngàn bảy trăm bốn mươi bốn đồng).

Ngân hàng TMCP S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền 623.327đ (Sáu trăm hai mươi ba ngàn ba trăm hai mươi bảy đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001178 ngày 25/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tp. Đà Nẵng;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu TA,VP,HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hưng